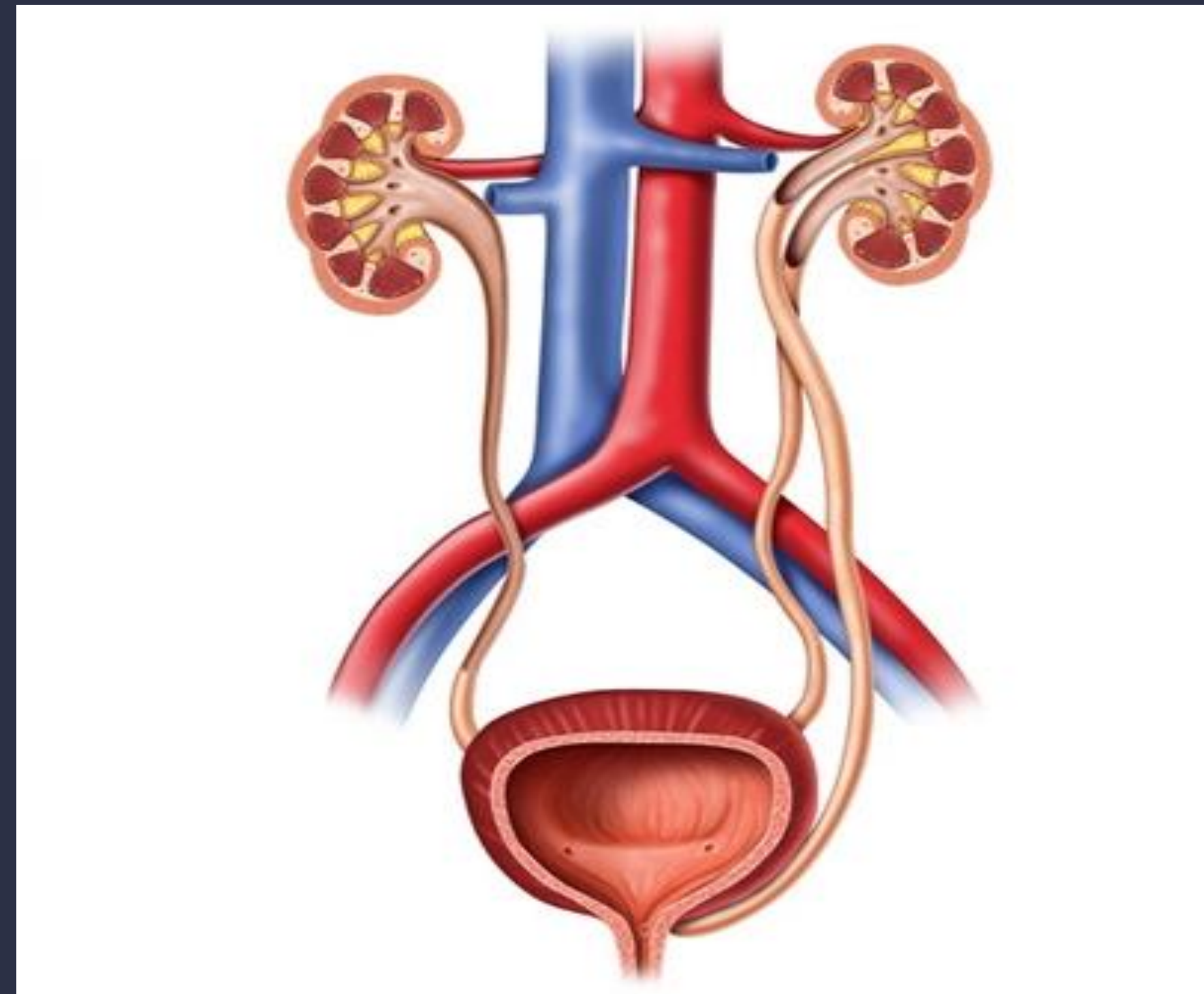


ĐẠI HỌC DUY TÂN – KHOA DƯỢC



NHIỄM KHUẨN TIẾT NIỆU



GVHD: NGUYỄN PHÚC HỌC



TEAM



NGUYỄN THỊ XUÂN THẢO
DISIGNER



TRẦN THỊ MỸ HẠNH
PRESENTER



TRẦN THỊ HẰNG
CREATOR



NGUYỄN THỊ THANH NHÂN
CREATOR



NGÔ THANH THẢO
CREATOR



Định nghĩa, nguyên nhân và
điều kiện thuận lợi

Bệnh sinh, triệu chứng

Tiến triển và biến chứng

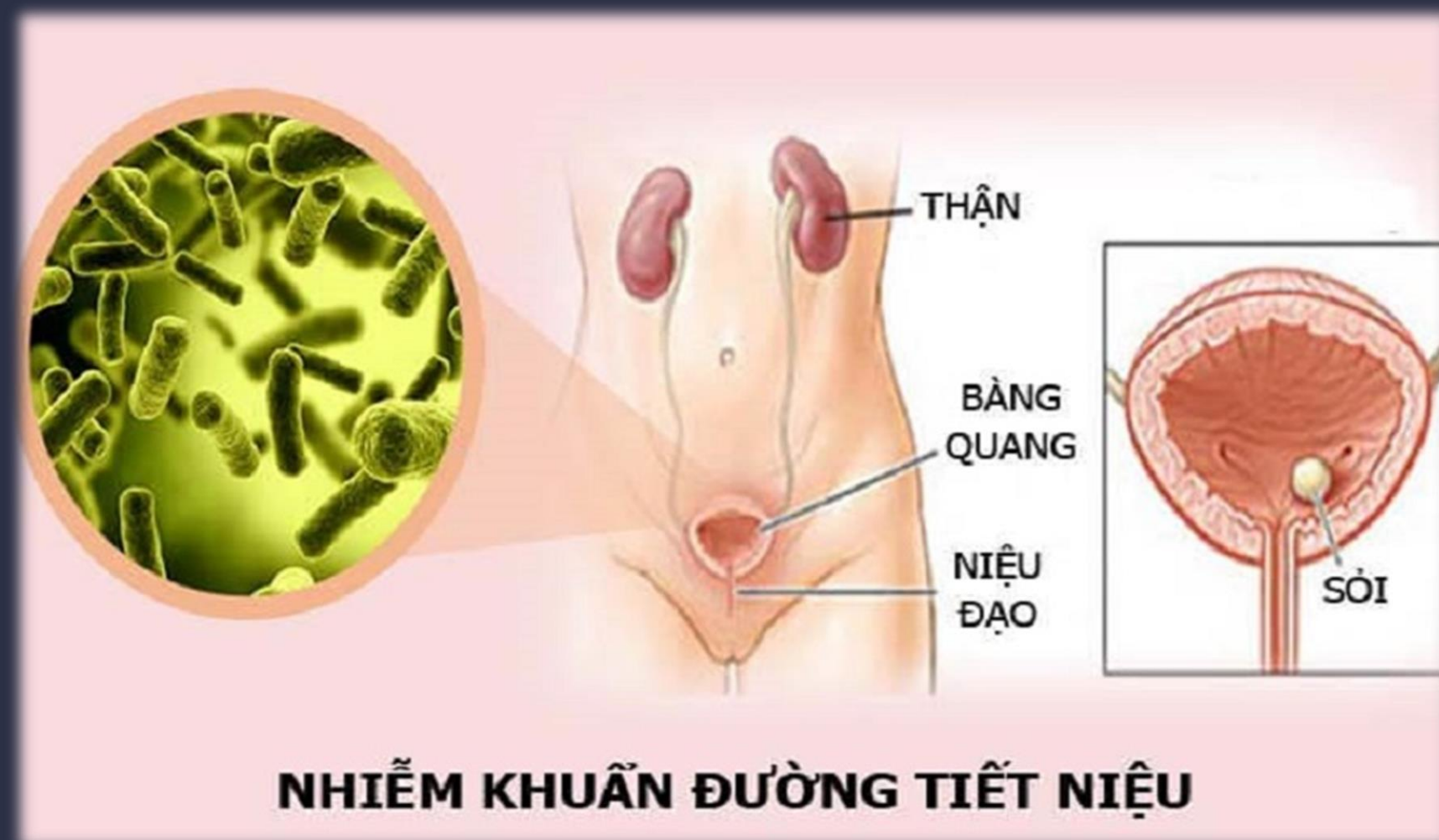
Điều trị và phòng bệnh

I ĐỊNH NGHĨA, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI



ĐỊNH NGHĨA:

Nhiễm khuẩn đường tiết niệu – nhiễm trùng đường tiểu – NTĐT là tình trạng nhiễm trùng từng phần của đường tiết niệu, đặc trưng bởi sự hiện diện của vi khuẩn trong nước tiểu hoặc các triệu chứng biểu hiện sự xâm nhập của vi khuẩn ở một hoặc nhiều phần của đường tiết niệu



- * NKĐT có thể chia làm 2 nhóm theo giải phẫu:
 - NKĐT trên: viêm thận – bể thận
 - NKĐT dưới: viêm bàng quang, viêm tuyến tiền liệt, viêm niệu đạo

I ĐỊNH NGHĨA, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI

THEO TỶ LỆ THỐNG KÊ NHIỄM KHUẨN ĐƯỜNG TIẾT NIỆU



Phụ nữ dễ mắc NTĐT hơn nam giới

-NTĐT gặp ở ~5% trẻ em gái và ~1-2% ở trẻ em trai

I ĐỊNH NGHĨA, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI



NGUYÊN NHÂN

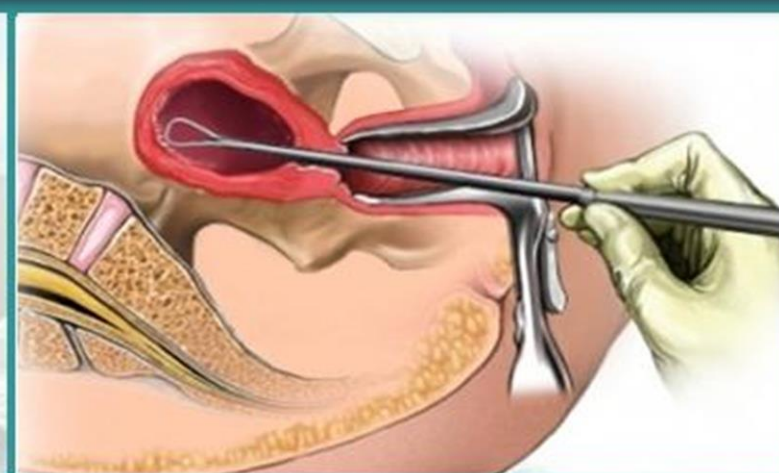
Nguyên nhân gây ra nhiễm khuẩn tiết niệu chủ yếu do vi khuẩn gây ra:

- E. Coli là nguyên nhân chủ yếu gây nhiễm khuẩn tiết niệu (> 75%).
- Các vi khuẩn khác gây nhiễm như Staphylococcus saprophyti-cus, Klebsiella, Proteus chiếm khoảng 15%.

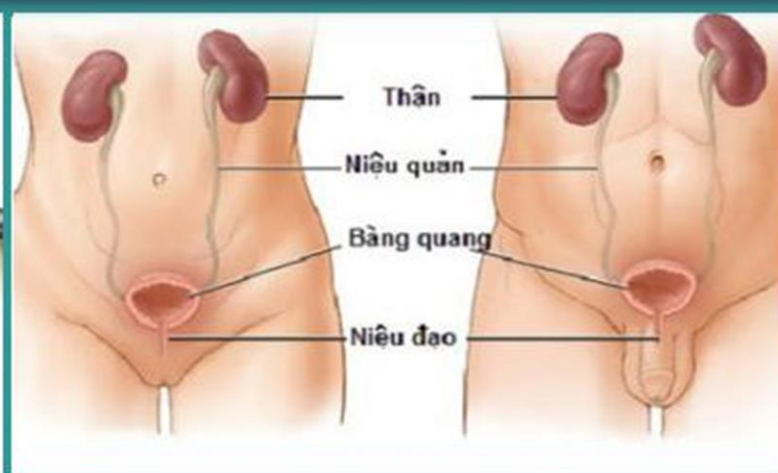
Yếu tố nguy cơ: Vệ sinh cá nhân không sạch sẽ, quan hệ tình dục không an toàn, thường xuyên nhịn tiểu, Thủ thuật thông tiểu là yếu tố nguy cơ gây bệnh



Quan hệ tình dục không an toàn quan hệ tình dục bừa bãi



Thủ thuật ngoại khoa không đảm bảo vệ sinh, gây nhiễm trùng



Viêm nhiễm đường tiết niệu lây lan gây viêm niệu đạo



Đồ vật chứa máu mủ mang vi khuẩn đâm trúng chảy máu



Vệ sinh vùng kín không đúng cách, dị ứng xà phòng, bao cao su

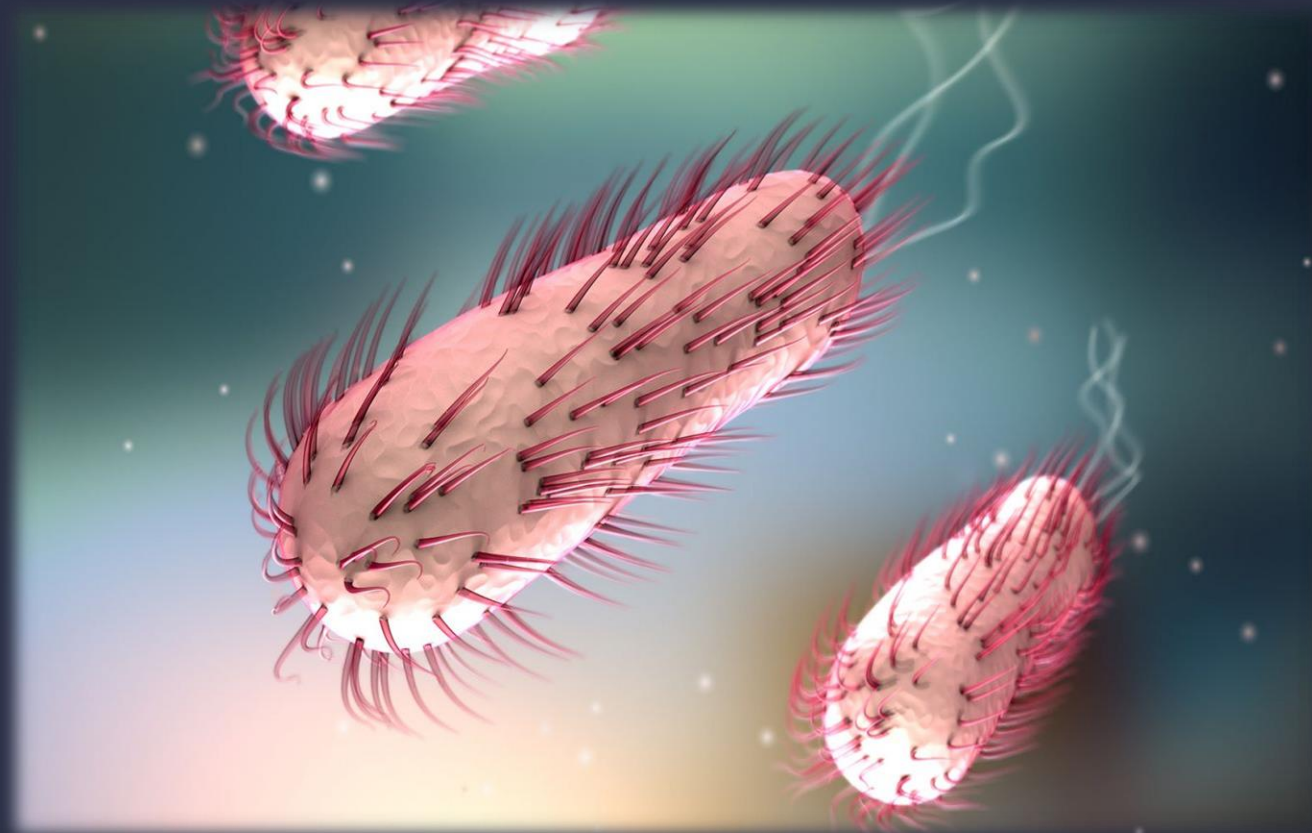
I ĐỊNH NGHĨA, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI

ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI

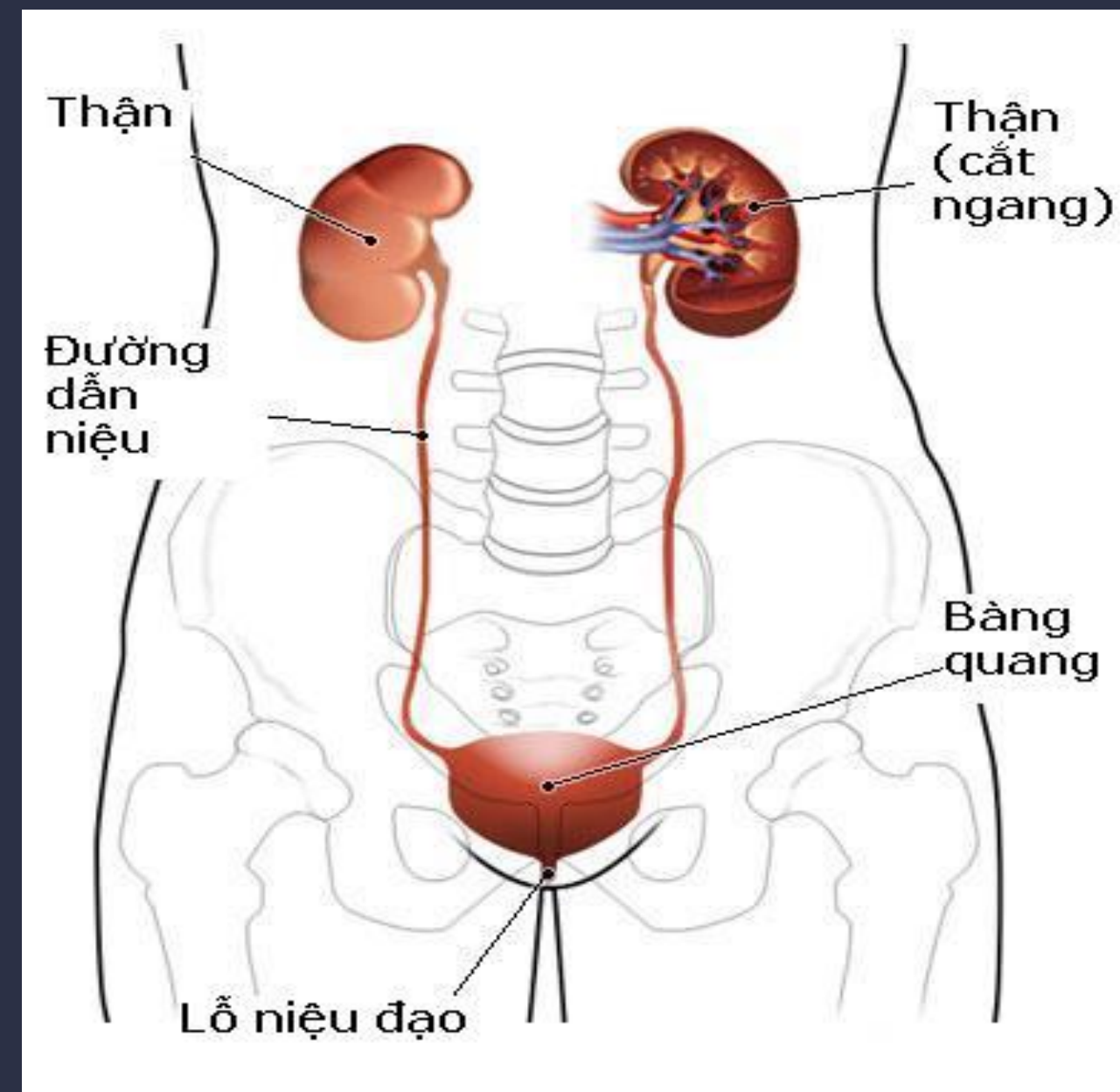
- Gây tắc nghẽn trên đường bài xuất nước tiểu
- Gây ứ trệ dòng nước tiểu
- Dị vật đường tiểu
- Sức đề kháng của cơ thể
- Bệnh nhân bị đái đường dễ bị nhiễm khuẩn niệu.
- Vai trò kết dính của vi khuẩn vào niệu mạc
- Sự đề kháng tự nhiên của hệ tiết niệu chống lại nhiễm khuẩn
- Rối loạn chức năng bàng quang do thần kinh
- Trào ngược nước tiểu từ bàng quang vào niệu quản
- Hoạt động tình dục, mang thai.

II BỆNH SINH VÀ TRIỆU CHỨNG:

BỆNH SINH



NKĐT xảy ra do sự tương tác giữa độc tính của chủng vi khuẩn, mức độ sinh sản và cơ chế đề kháng tại chỗ cũng như đề kháng toàn thân.



Đường gây bệnh hay gặp nhất là vi khuẩn qua niệu đạo ngược lên bàng quang và từ đó có thể lên niệu quản, thận.



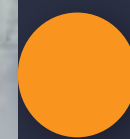
NKĐT theo đường máu chỉ xảy ra ở những cơ thể suy yếu do bị bệnh mạn tính hoặc do dùng thuốc ức chế miễn dịch kéo dài.

II BỆNH SINH VÀ TRIỆU CHỨNG:

TRIỆU CHỨNG

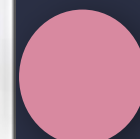
Nhiễm khuẩn tiết niệu dưới

a. Triệu chứng ở trẻ nhỏ



SÓT

NÔN



TIÊU CHẢY

b. Triệu chứng ở người lớn

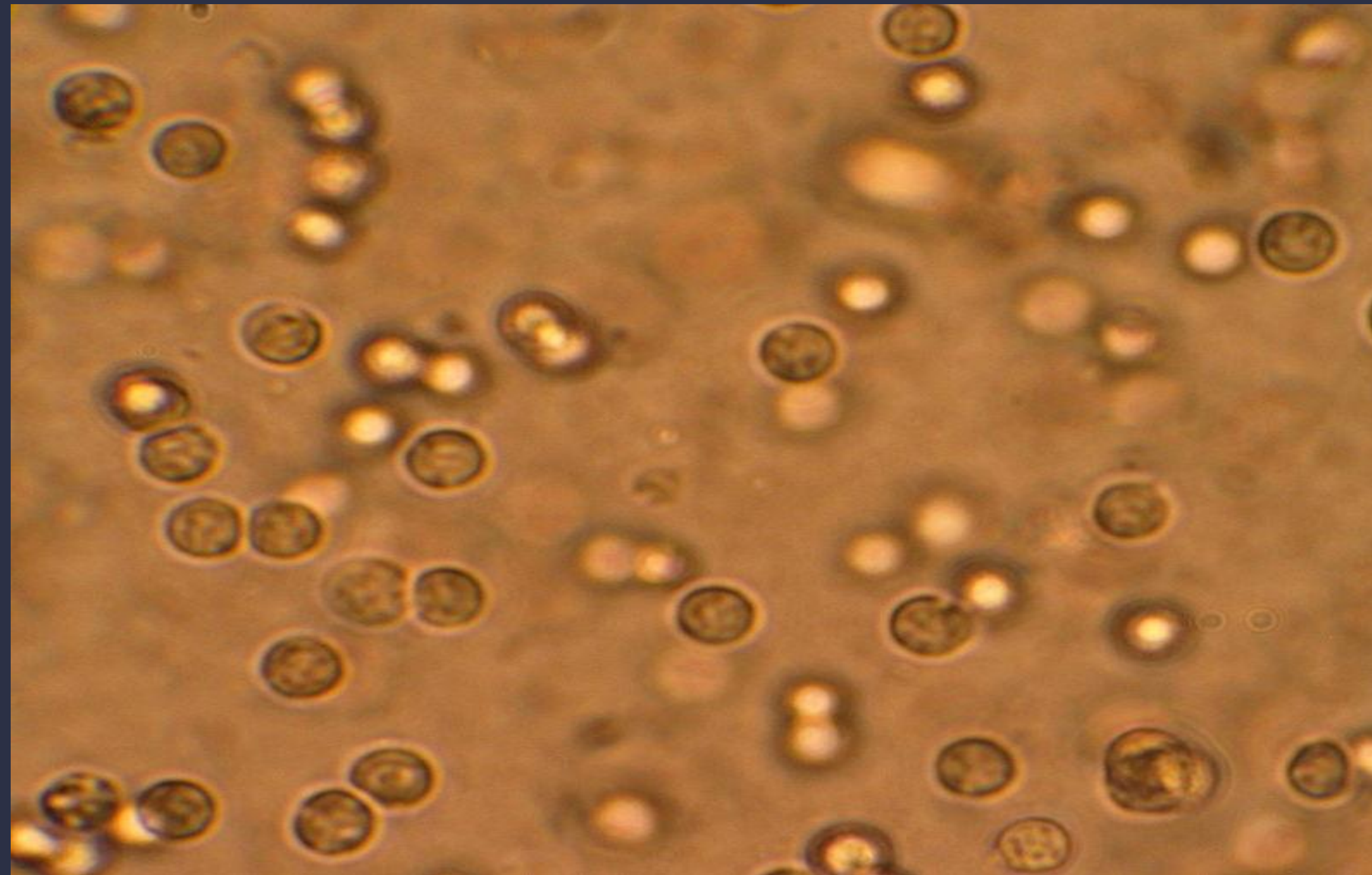


II BỆNH SINH VÀ TRIỆU CHỨNG:

TRIỆU CHỨNG

c. Xét nghiệm nước tiểu:

- Thường có nhiều bạch cầu và vi khuẩn từ 10^3 /ml nước tiểu trở lên



III TIẾN TRIỂN VÀ BIẾN CHỨNG:

a) Khi điều trị bằng kháng sinh

Đúng và đủ liều, các triệu chứng lâm sàng thường mất đi nhanh. Nếu điều trị không đúng thì bệnh hay tái phát và dễ có các biến chứng

b) Biến chứng:

- Áp xe quanh thận
- Nhiễm trùng huyết
- Suy thận cấp, suy thận mạn
- Trẻ em có trào ngược bàng quang niệu quản có thể gây nhiễm trùng thận nhanh chóng đưa đến- suy thận mạn
- Phụ nữ có thai bị NTĐT có thể gây đẻ non, sảy thai, nhiễm trùng sơ sinh.....

IV ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG BỆNH:

Nguyên tắc điều trị:

- Cần cấy nước tiểu và làm kháng sinh đồ để lựa chọn kháng sinh sử dụng
- Điều chỉnh các yếu tố thuận lợi gây NTĐT nếu phát hiện thấy (can thiệp ngoại khoa với sỏi, u, dị dạng...).
- Liều cao với NTĐT cao
- NTĐT hay tái phát cần tìm nguyên nhân do nhiều chủng vi khuẩn phối hợp.

Điều trị cụ thể:



151,644 VNĐ/hộp 10 vỉ x 10 viên



23.000 VNĐ/hộp x 10 vỉ x 10 viên.

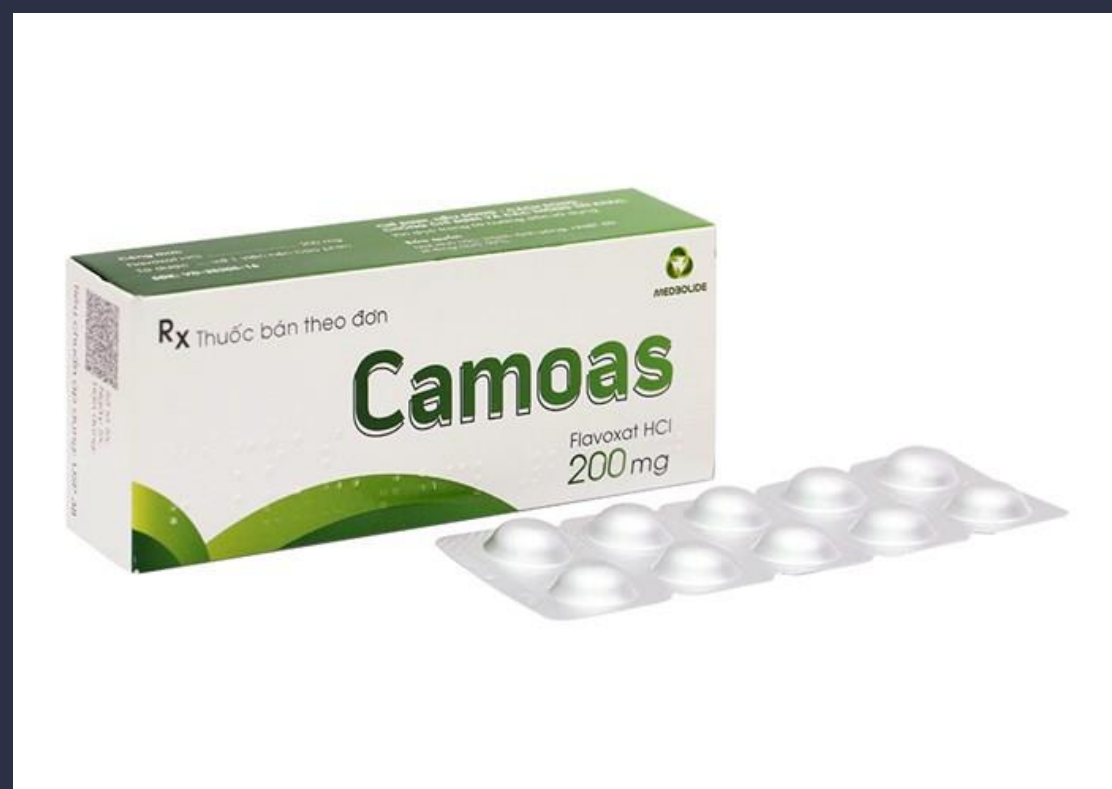
IV ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG BỆNH:



45.000 Hộp 5 vỉ x 10 viên



800đ / Viên/Lọ 100 viên



7.500đ / Viên/Hộp 3 vỉ, mỗi vỉ 10 viên.



2.000đ / Viên /Hộp 10 vỉ, mỗi vỉ 10 viên.(Phụ nữ có thai & cho con bú. Trẻ em)

IV ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG BỆNH:

Phòng bệnh:

- Biện pháp chung nhất là gìn giữ vệ sinh cá nhân thật tốt
- Thay tã cho trẻ ngay lập tức sau khi dính phân
- Tránh các chất có thể gây kích thích niệu đạo
- Vệ sinh sạch vùng sinh dục trước và sau khi giao hợp
- Uống nhiều nước nhằm tăng lượng nước tiểu để tống xuất vi khuẩn khỏi đường tiểu
- Vitamin C cũng có khả năng giảm nguy cơ NTĐT
- Thay đổi phương pháp tránh thai của bạn.

Câu hỏi lượng giá

Câu 1: Về tính phổ biến ,theo Hội Thận học Quốc tế thì nhiễm khuẩn đường tiểu ở trẻ em là một bệnh:

- A : Đứng hàng thứ 3 sau nhiễm trùng đường hô hấp và tiêu hóa
- B : Đứng hàng đầu trong các bệnh nhiễm trùng
- C : Đứng hàng thứ 2 sau nhiễm trùng đường tiêu hóa
- D : Đứng hàng thứ 2 trong nhiễm trùng đường hô hấp
- E : Hiếm gặp

Câu 2 : Nguyên nhân phổ biến nhất gây nhiễm khuẩn đường tiểu ở trẻ em là :

- A : Pseudomonas . aeruginosa (Trực khuẩn mủ xanh)
- B : Staphylococcus (Tụ cầu khuẩn)
- C : Proteus
- D : E . coli
- E : Streptococcus (Liên cầu khuẩn)

Câu 3 : Để gây nhiễm khuẩn đường tiểu , vi khuẩn thường xâm nhập vào hệ tiết niệu qua :

A : Máu (Đường từ trên đi xuống)

B : Từ niệu đạo đi vào (Đường từ dưới đi lên trên)

C : Bạch mạch

D : Từ ruột

E : Đặt xông tiểu

Câu 4 : Yếu tố nào sau đây đóng vai trò chính trong sự tăng sinh vi khuẩn tại đường tiểu :

A : Bám dính của vi khuẩn tại đường tiểu

B : Kháng thể IgA tại niệu đạo giảm

C : Sự ứ trệ nước tiểu , trào ngược bàng quang – niệu đạo

D : Cơ địa như trong hội chứng thận hư , sỏi đường .

E Sử dụng kháng bừa bãi .

Câu 5 : Triệu chứng nổi bật trong viêm bàng quang cấp ở trẻ lớn là :

A : Sốt cao và đau vùng bụng dưới (hạ vị)

B : Sốt cao và sỏi máu đại thể

C : Sỏi buốt sỏi rát

D : Sốt rét run , đau lưng

E : Sỏi máu và sỏi ít

